BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2023/TT-BNV	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

DỰ THẢO LẦN 1

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 765/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá chất lượng và nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ***(sau đây gọi tắt là dịch vụ)***.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu (gọi tắt là cơ quan đặt hàng).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là bên cung ứng dịch vụ).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng dịch vụ là mức độ sản phẩm dịch vụ đáp ứng được các chỉ tiêu theo quy định của các cơ quan đặt hàng.

2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ là các chỉ tiêu theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng để các bên cung ứng dịch vụ phải đáp ứng.

3. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ là là kết quả đánh giá các tiêu chí cần đạt được khi thực hiện các dịch vụ bằng phương thức chấm điểm.

4. Trọng số của một tiêu chí đánh giá là hệ số thể hiện mức độ quan trọng của tiêu chí này so với các tiêu chí khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ

1. Nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện ở 06 nội dung: (1) chất lượng chương trình, (2) chất lượng giảng viên, (3) chất lượng cơ sở vật chất, (4) chất lượng học viên, (5) chất lượng khóa bồi dưỡng, (6) hiệu quả sau bồi dưỡng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Nghiệm thu chất lượng, thanh toán giá dịch vụ, quyết toán kinh phí

1. Việc đánh giá chất lượng dịch vụ được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí đánh giá nêu tại Thông tư này sử dụng phương pháp chấm theo thang điểm 100.

2. Chất lượng dịch vụ được đánh giá theo 4 mức:

a) Tốt: Tổng điểm đạt từ 80 điểm trở lên.

b) Khá: Tổng điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.

c) Đạt: Tổng điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

d) Không đạt: Tổng điểm dưới 50 điểm.

3. Nghiệm thu khối lượng, chất lượng, thanh toán giá dịch vụ:

a) Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá đạt từ 80 điểm trở lên, sẽ được nghiệm thu, thanh toán 100% kinh phí.

b) Trường hợp vì nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh... hoặc do nhà nước thay đổi cơ chế, chính sách dẫn tới khối lượng, số lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công được giao đầu năm chỉ đạt 70% trở lên thì được điều chỉnh số lượng, khối lượng dịch vụ công theo mức tương ứng hoặc xem xét nghiệm thu khối lượng, số lượng công việc đã hoàn thành để thanh, quyết toán.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức lập quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành về tạm ứng, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ

1. Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư này và yêu cầu của cơ quan đặt hàng.

2. Việc đánh giá được thực hiện cuối mỗi năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực dịch vụ công. Khi phát hiện sai sót trong quá trình cung ứng các dịch vụ, cơ quan quản lý nhà nước đề nghị đơn vị cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý các sai sót, các vấn đề phát sinh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Điều 7. Phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công

1. Đánh giá định lượng bằng chấm điểm trên cơ sở trọng số, mức đánh giá và tổng hợp điểm đánh giá theo mỗi tiêu chí, nhóm tiêu chí đánh giá.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc đánh giá và xác định mức độ đạt được tại từng tiêu chí theo các mức đánh giá với trọng số tương ứng. Mô tả cụ thể về từng mức đánh giá tương ứng với mỗi tiêu chí đánh giá được quy định tại phần Phụ lục Thông tư này.

3. Điểm đánh giá cho mỗi nhóm tiêu chí đánh giá là tổng điểm đánh giá của các tiêu chí thành phần trong nhóm. Điểm đánh giá cuối cùng là tổng điểm của tất cả các nhóm tiêu chí đánh giá sau khi đã hiệu chỉnh theo trọng số tương ứng của mỗi tiêu chí.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ quan đặt hàng

a) Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các bên cung ứng dịch vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ đặt hàng đạt hiệu quả, đảm bảo việc cung cấp dịch vụ đúng khối lượng, chất lượng, định mức, tiêu chuẩn và thời gian thực hiện.

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ để xem xét, quyết định giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đơn vị cung ứng dịch vụ đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

2. Trách nhiệm của các bên cung ứng dịch vụ

a) Tổ chức thực hiện cung ứng các dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này, các quy định pháp luật khác có liên quan và hợp đồng đã được ký kết.

b) Chịu trách nhiệm thanh, quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ ngày 10 tháng 12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất tình hình cung ứng dịch vụ.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng TW và các Ban Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ, Cổng TTĐT BNV
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà